

Số: 11 /2025/QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 14 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST – HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn H; Sinh ngày: 04/10/1984;

Địa chỉ: Số nhà 027, đường T, tổ 23, phường P, tỉnh Lai Châu.

- Chị Lò Thị X; Sinh ngày: 02/02/1973;

Địa chỉ: Số nhà 027, đường T, tổ 23, phường P, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 06 tháng 11 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Lò Thị X và anh Nguyễn Văn H trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Lò Thị X là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2008 ngày 17/4/2008 tại UBND

phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu (nay là phường Đ, tỉnh Lai Châu). Đến nay anh H và chị X đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được chấp nhận.

[2]. Chị Lò Thị X và anh Nguyễn Văn H đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, không yêu cầu chia tài sản chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị X và anh Nguyễn Văn H.

- Về việc nuôi con: chị Lò Thị X và anh Nguyễn Văn H có một con chung là cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 11/11/2008. Chị X và anh H thỏa thuận như sau:

Chị Lò Thị X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Minh Tr, sinh năm 11/11/2008 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Lò Thị X và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh Triết số tiền 10.000.000 đồng /tháng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 15/12/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị X có đơn yêu cầu thi hành án, anh H chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền

chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Lò Thị X và anh Nguyễn Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị X và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận anh H là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000163 ngày 08/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1 – Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- UBND phường Đoàn Kết;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân Anh